

Bản án số: 482/2023/HS-PT
Ngày: 25-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Minh Tâm

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Nguyễn Văn Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thanh Trúc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại Diêm cầu tổ chức phiên tòa trực tuyến gồm: Diêm cầu trung tâm - Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Diêm cầu thành phần - Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 269/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thị Ánh T và Phạm Ngọc Nhật H, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 13/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1023/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 7 năm 2023.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 02/9/1987, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp Kinh 2A, xã Long Đ, Huyện Châu Th, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H1, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1968; Vợ: Lê Trần Kim P, sinh năm 1995 (đã ly hôn); Con: Nguyễn Lê Tường V, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và vắng mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo: Ông Trịnh Bá Th – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại diêm cầu trung tâm).

2. Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 10/6/1986, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Tổ 4 ấp Thới Th, xã Thới S, thành phố Mỹ Th, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm

thuê; Trình độ: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1958 và bà Lê Thị H, sinh năm 1957; Chồng: Nguyễn Đoàn Chí T, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Con có 02 người: Lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại điểm cầu thành phần.

3. Phạm Ngọc Nhật H, sinh ngày 30/10/1994, tại tỉnh Kon tum; Nơi cư trú: Số 248, ấp Tân B, xã Long Bình Đ, Huyện Chợ G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn X, sinh năm 1960 (chết) và bà Phạm Thị Kim O, sinh năm 1972 (chết); Chồng: Lê Văn H, sinh năm 1991; Con có 04 người: Lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và mặt tại điểm cầu trung tâm.

(Trong vụ án còn có các bị cáo Lê Ngọc H, Tô Ngọc H1, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Khắc H2, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng không kháng cáo nên Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V (Công ty FE Credit) có trụ sở tại số 9 Đoàn Văn B, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động trong lĩnh vực cho vay tài chính (vay tín chấp) thông qua ứng dụng công nghệ \$Nap, quá trình hoạt động Công ty FE Credit có ký kết hợp đồng hợp tác với Công ty cổ phần dịch vụ thương mại tư nhân giải pháp thanh toán số (DIGIPAY) để tìm kiếm, hỗ trợ và phát triển hệ thống khách hàng làm các thủ tục vay cho Công ty FE Credit. Tháng 7/2015, Nguyễn Hoàng H được Công ty FE Credit duyệt hồ sơ làm ứng viên và được cấp mã Code là TTU15954. Nhiệm vụ của H là tìm kiếm khách hàng, tư vấn các sản phẩm vay cho khách hàng. Khi khách hàng có nhu cầu vay vốn, H có trách nhiệm thu thập hồ sơ của khách hàng gồm: giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy, thông tin về số tài khoản ngân hàng, hình ảnh chân dung khách hàng, mức thu nhập hàng tháng, số tiền muốn vay... Các thao tác làm hợp đồng đối với khách hàng được T3 hành trên ứng dụng công nghệ \$Nap được cài đặt trên điện thoại thông minh. Mỗi hồ sơ được duyệt vay và giải ngân thành công cho khách hàng, Công ty FE Credit thanh toán một số tiền cho H theo hợp đồng đã ký. Do nắm bắt được nguyên tắc, cách thức hoạt động cho vay của Công ty FE Credit, H không làm ứng viên cho Công ty FE Credit mà thông qua các mối quan hệ, tháng 3/2019, H quen với Tô Ngọc H1 và thuê H1 về làm cho H với mức lương 5.000.000 đồng/tháng và H1 đồng ý. Nhiệm vụ của H1 là tìm kiếm khách hàng, tư vấn cho khách hàng về các điều kiện, thủ tục, hình thức vay và trả tiền vay. Đến giữa tháng 4/2019, H hướng dẫn cho H1 đăng ký hồ sơ và được Công ty FE Credit ký hợp đồng làm ứng viên và được cấp mã Code là DGT11159. Sau đó H1 sử dụng Giấy chứng minh nhân dân của Đặng Ngọc Anh Thư, sinh năm 1998, cư trú ấp 4, xã Tân Thanh,

Huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang chèn ảnh cá nhân của H1 vào để nộp hồ sơ và được Công ty FE Credit cấp mã code TTU40992.

Do làm hồ sơ vay tiền cho Công ty FE Credit trong thời gian dài nên H nắm bắt các thủ tục, cách thức và quy trình thẩm định hồ sơ... từ đó đã nảy sinh ý định làm giả hồ sơ vay để chiếm đoạt tiền của Công ty FE Credit. Để thực hiện ý định trên, H tìm mua giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy (thông tin cá nhân trên 2 loại giấy này pH trùng nhau) trên các trang mạng xã hội. Khi có được 02 loại giấy nêu trên, H trực tiếp bóc ảnh trong giấy chứng minh nhân dân và chèn ảnh của H hoặc của người khác (do H, Nguyễn Thanh P, Lê Ngọc H, Tô Ngọc H1, Nguyễn Khắc H2, Nguyễn Thị Ánh T, Phạm Ngọc Nhật H tìm và thuê họ). Chèn ảnh xong, H yêu cầu người có ảnh trong giấy chứng minh nhân dân trực tiếp đến các ngân hàng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang làm thủ tục mở tài khoản và nhận giấy hẹn của ngân hàng về cung cấp số tài khoản cho H. Lúc này H cung cấp các loại giấy tờ (giấy chứng minh nhân dân, giấy đăng ký xe, số tài khoản ngân hàng, số điện thoại) để H1 hoặc Đinh Thị Kim C (mã code KS840363), sinh ngày 15/11/1993, cư trú ấp Tân Thanh, xã Xuân Đông, H2 Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang sử dụng mã Code của mình nhập các thông tin cần thiết theo yêu cầu trên phần mềm của Công ty FE Credit, H trực tiếp sắp xếp người (H, Nguyễn Thanh P, Lê Ngọc H, Tô Ngọc H1, Nguyễn Khắc H2) trả lời điện thoại nhân viên thẩm định vay tiền của Công ty FE Credit cho phù hợp. Khi hồ sơ được duyệt, tiền vay được ch2ển vào tài khoản, người có ảnh trong giấy chứng minh nhân dân mở tài khoản sẽ trực tiếp đi rút tiền mang về đưa cho H, H sẽ chia cho P, H, H1 hoặc H2 (tùy thuộc ai dẫn người đến) số tiền từ 10 đến 15% (từ 1.000.000 đến 5.000.000 đồng), H sẽ chia cho T số tiền từ 500.000 đồng đến 3.500.000 đồng và chia cho H số tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng tùy vào từng hồ sơ cụ thể. Số tiền được giải ngân còn lại H chiếm đoạt và tiêu xài cá nhân.

Trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 10 năm 2019, với thủ đoạn như đã nêu trên các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Tô Ngọc H1, Nguyễn Thanh P, Lê Ngọc H, Nguyễn Khắc H2, Nguyễn Thị Ánh T và Phạm Ngọc Nhật H đã thực hiện tất cả 43 hồ sơ giả chiếm đoạt của Công ty FE Credit với tổng số tiền là 1.399.563.000 đồng. Cụ thể như sau:

1. Ngày 08/6/2019, H1 đã cung cấp ảnh cá nhân cho Nguyễn Hoàng H chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Anh Thi, sinh năm 1988, cư trú số 18 đường Bảo Định, Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Sau đó, H1 thực hiện việc mở tài khoản và sử dụng mã code của mình để nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung theo yêu cầu của phần mềm \$Nap và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, H1 rút mang về đưa cho H, H chia cho H1 số tiền 3.000.000 đồng, số tiền còn lại H chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

2. Ngày 10/6/2019, H1 tiếp tục cung cấp ảnh cá nhân cho Nguyễn Hoàng H chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Như T, sinh năm 1992, cư trú 248B Trần Hưng Đạo, Phường 4, thành phố Mỹ Th, tỉnh Tiền Giang. H1 thực hiện việc mở tài khoản và sử dụng mã code của mình để nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền

40.090.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, H1 rút mang về đưa cho H, H chia cho H1 số tiền 3.000.000 đồng, số tiền còn lại H chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

3. Ngày 15/6/2019, H1 cung cấp ảnh cá nhân cho Nguyễn Hoàng H chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị Ngọc Loan, sinh năm 1996, cư trú ấp Bình Hưng, xã Bình Phan, Huyện Chợ G, tỉnh Tiền Giang. H1 thực hiện việc mở tài khoản và sử dụng mã code của mình để nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, H1 rút mang về đưa cho H, H chia cho H1 số tiền 3.000.000 đồng, số tiền còn lại H chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

4. Ngày 17/6/2019, H1 cung cấp ảnh cá nhân cho Nguyễn Hoàng H chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1992, cư trú Đôn Châu, thị trấn Trà C, Huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. H1 thực hiện việc mở tài khoản và sử dụng mã code của mình để nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, H1 rút mang về đưa cho H, H chia cho H1 số tiền 3.000.000 đồng, số tiền còn lại H chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

5. Ngày 18/6/2019, H1 cung cấp ảnh cá nhân cho Nguyễn Hoàng H chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Thạch Thị Sâm Bô, sinh năm 1988, cư trú ấp Bà My, xã Hòa Ân, Huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh. H1 thực hiện việc mở tài khoản và sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, H1 rút mang về đưa cho H, H chia cho H1 số tiền 3.000.000 đồng, số tiền còn lại H chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

6. Ngày 20/6/2019, H1 cung cấp ảnh cá nhân cho Nguyễn Hoàng H chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Kim Thị Chúc L, sinh năm 1997, cư trú ấp Giồng Nổi, xã Vĩnh H, Huyện Vĩnh Ch, tỉnh Sóc Trăng. H1 thực hiện việc mở tài khoản và sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, H1 rút mang về đưa cho H, H chia cho H1 số tiền 3.000.000 đồng, số tiền còn lại H chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

7. Ngày 26/6/2019, H1 cung cấp ảnh cá nhân cho Nguyễn Hoàng H chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Cao Thị Trà My, sinh năm 1993, cư trú ấp Tầm Long, xã Trí Bình, Huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh. H1 thực hiện việc mở tài khoản và mang giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh của H1 đến gặp Đinh Thị Kim C làm hồ sơ vay tiền. C sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung của H1 theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 28.696.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, H1 rút mang về đưa cho H, H chia cho H1 số tiền 3.000.000 đồng, số tiền còn lại H chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

8. Ngày 12/7/2019, theo yêu cầu của H1, Nguyễn Minh T3, sinh năm 1991, cư trú số 189 Khóm 5, Phường 2, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang (bạn trai của H1) cung cấp ảnh cá nhân đưa cho Nguyễn Hoàng H chèn ảnh vào giấy chứng

minh nhân dân mang tên Lâm Tấn Lộc, sinh năm 1993, cư trú Khu phố 2, thị trấn Vĩnh An, Huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. T3 thực hiện việc mở tài khoản và mang giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh của T3 cung cấp cho H1 để làm hồ sơ vay tiền. H1 sử dụng mã code TTU40992 mang tên Đặng Ngọc Anh Th nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung của T3 theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, H1 rút mang về đưa cho H, H chia cho H1 số tiền 1.000.000 đồng, số tiền còn lại H chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

9. Ngày 17/7/2019, theo yêu cầu của H1, Tô Ngọc H4, sinh năm 2003, cư trú ấp Nhơn H, xã Hòa Định, Huyện Chợ G, tỉnh Tiền Giang (em ruột của H1) đã cung cấp ảnh cá nhân để Nguyễn Hoàng H chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Sông Hậu, sinh năm 1993, cư trú Tổ 6, Trảng Thọ A, phường Trung Nhất, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Hân thực hiện việc mở tài khoản và đưa giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh của Hân cung cấp để H1 sử dụng mã code TTU40992 của Đặng Ngọc Anh Th nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung của Hân theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân thì H1 rút mang về đưa cho H, H chia cho H1 số tiền 1.000.000 đồng, số tiền còn lại H chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

10. Ngày 31/5/2019, Lê Ngọc H cung cấp ảnh cá nhân cho Nguyễn Hoàng H chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quốc Việt, sinh năm 1994, cư trú số 289 Quốc lộ 1A xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy, Tiền Giang. H thực hiện việc mở tài khoản và cung cấp số tài khoản, giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh cá nhân để H1 sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung H theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 9.811.500 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, H rút mang về đưa cho H, H chia cho H1 số tiền 1.000.000 đồng, H 2.000.000 đồng, số tiền còn lại H chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

11. Ngày 11/6/2019, Lê Ngọc H tiếp tục cung cấp ảnh cá nhân cho Nguyễn Hoàng H chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Phát Tài, sinh năm 1990, cư trú số 465/8 Nguyễn Thị Thập, Phường 6, thành phố Mỹ Th, tỉnh Tiền Giang. H thực hiện việc mở tài khoản và cung cấp số tài khoản, giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh cá nhân để H1 sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung H theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, H rút mang về đưa cho H, H chia cho H1 số tiền 1.000.000 đồng, H 4.500.000 đồng số tiền còn lại H chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

12. Ngày 12/6/2019, Lê Ngọc H cung cấp ảnh cá nhân cho Nguyễn Hoàng H chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1991, cư trú ấp Tân Th, xã Xuân Đông, Huyện Chợ G, tỉnh Tiền Giang. H thực hiện việc mở tài khoản và cung cấp số tài khoản, giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh cá nhân để H1 sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung H theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, H rút mang về đưa cho H, H chia cho H1 số tiền 1.000.000 đồng, H 4.500.000 đồng, số tiền còn lại H chiếm đoạt tiêu xài

cá nhân.

13. Ngày 15/6/2019, Lê Ngọc H cung cấp ảnh cá nhân cho Nguyễn Hoàng H chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành Nhơn, sinh năm 1988, cư trú ấp Tiên Thanh, xã Tiên Long, Huyện Châu Th, tỉnh Bến Tre. H thực hiện việc mở tài khoản và cung cấp số tài khoản, giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh cá nhân để H1 sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung H theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, H rút mang về đưa cho H, H chia cho H1 số tiền 1.000.000 đồng, H 4.500.000 đồng, số tiền còn lại H chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

14. Ngày 19/6/2019, Lê Ngọc H cung cấp ảnh cá nhân cho Nguyễn Hoàng H chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Linh Giang, sinh năm 1996, cư trú ấp Kinh Xáng, xã Đồng Hòa, Huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Sau khi H chèn ảnh của H vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Giang, H thực hiện việc mở tài khoản và cung cấp số tài khoản, giấy chứng minh nhân dân đã chèn ảnh cá nhân H để H1 sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung H theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, H rút mang về chia cho H số tiền 2.500.000 đồng; H chia cho H1 1.000.000 đồng, số còn lại H chiếm đoạt số tiền còn lại tiêu xài cá nhân.

Theo Kết luận giám định số 180/KTHS (Đ2) ngày 18/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

1. Giấy chứng minh nhân dân số 371847926; Họ tên: Huỳnh Linh Giang, sinh ngày: 1996; Nguyên quán: An Minh, Kiên Giang; Nơi ĐKNKTT: Ấp 8 Xáng, Đồng Hòa, An Minh, Kiên Giang; Cấp ngày 25/02/2015 (ký hiệu A) so với mẫu giấy chứng minh nhân dân lưu tại Phòng kỹ thuật hình sự (ký hiệu M) là có cùng phương pháp in.

2. Hình dấu tròn có nội dung “CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM – CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG” trên giấy chứng minh nhân dân số 371847926 (ký hiệu A) so với mẫu hình dấu tròn có cùng nội dung (ký hiệu M2) là do cùng một con dấu đóng ra.

3. Hình dấu chữ ký mang tên Bùi Tuyết Minh – Giám đốc Công an tỉnh Kiên Giang trên Giấy chứng minh nhân dân số 371847926 (ký hiệu A) so với mẫu hình dấu chữ ký mang tên Bùi Tuyết Minh (ký hiệu M3) là do cùng một con dấu đóng ra.

4. Giấy chứng minh nhân dân số 371847926; Họ tên: Huỳnh Linh G, sinh ngày: 1996; Nguyên quán: An Minh, Kiên Giang; Nơi ĐKNKTT: Ấp 8 Xáng, Đồng Hòa, An Minh, Kiên Giang; Cấp ngày 25/02/2015 (ký hiệu A) đã bị thay ảnh.

15. Ngày 20/6/2019, Lê Ngọc H cung cấp ảnh cá nhân cho Nguyễn Hoàng H chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Lại Chí Thành, sinh năm 1980, cư trú số 109/17A Khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí

Minh. Sau khi H chèn ảnh của H vào giấy chứng minh nhân mang tên Thành, H thực hiện việc mở tài khoản và cung cấp số tài khoản, giấy chứng minh nhân dân đã chèn ảnh cá nhân H để H1 sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung H theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, H rút mang về đưa cho H, H chia cho H1 số tiền 1.000.000 đồng, H 4.500.000 đồng, số tiền còn lại H chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

Theo Kết luận giám định số 513/KTHS-GĐ ngày 22/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Giấy chứng minh nhân dân số 025296058 mang tên Lại Chí Thành, sinh năm 1980, cư trú số 109/17A KP3, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 08/4/2010 (ký hiệu 513/A52). Ảnh dán trên tài liệu cần giám định ký hiệu 513/A52 đã bị thay ảnh.

16. Ngày 19/6/2019, theo yêu cầu của H, Lê Phát Đ, sinh năm 1989, cư Ấp 2, xã An Thái Trung, Huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (anh ruột của H) đã cung cấp ảnh cá nhân để Nguyễn Hoàng H chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Trúc Sơn, sinh năm 1974, cư trú ấp Nhơn H, xã Hòa Định, Huyện Chợ G, tỉnh Tiền Giang. Đạt thực hiện việc mở tài khoản và đưa giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh của Đạt để H1 sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung của Đạt theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, H rút mang về đưa cho H, H chia cho H1 số tiền 1.000.000 đồng, H 4.500.000 đồng, số tiền còn lại H chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

17. Ngày 06/5/2019, Nguyễn Thanh P cung cấp ảnh cá nhân cho Nguyễn Hoàng H chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh P, sinh năm 1989, cư trú ấp Tân Thạnh, xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. P thực hiện việc mở tài khoản và cung cấp số tài khoản, giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh cá nhân để H1 sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung P theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 24.687.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, P rút mang về đưa cho H, H chia cho H1 số tiền 1.000.000 đồng, số tiền còn lại H và P chia đôi chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

18. Ngày 17/5/2019, Nguyễn Thanh P tiếp tục cung cấp ảnh cá nhân cho Nguyễn Hoàng H chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh P, sinh năm 1989, cư trú ấp Quí Thạnh, xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. P thực hiện việc mở tài khoản và cung cấp số tài khoản, giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh cá nhân để H1 sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung P theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 31.017.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, P rút mang về đưa cho H, H chia cho H1 số tiền 1.000.000 đồng, số tiền còn lại H và P chia đôi chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

19. Ngày 27/5/2019, Nguyễn Thanh P tiếp tục cung cấp ảnh cá nhân cho Nguyễn Hoàng H chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Quốc

Thịnh, sinh năm 1990, cư trú số 2/44 thị trấn Thủ Th, Huyện Thủ Th, tỉnh Long An. P thực hiện việc mở tài khoản và cung cấp số tài khoản, giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh cá nhân để H1 sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung P theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, P rút mang về đưa cho H, H chia cho H1 số tiền 1.000.000 đồng, số tiền còn lại H và P chia đôi chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

20. Ngày 12/6/2019, Nguyễn Thanh P cung cấp ảnh cá nhân cho Nguyễn Hoàng H chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Quang Vũ, sinh năm 1984, cư trú ấp Cự Mạnh, xã Yên Hòa, Huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. P thực hiện việc mở tài khoản và cung cấp số tài khoản, giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh cá nhân để H1 sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung P theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, P rút mang về đưa cho H, H chia cho H1 số tiền 1.000.000 đồng, số tiền còn lại H và P chia đôi chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

21. Ngày 18/6/2019, Nguyễn Thanh P cung cấp ảnh cá nhân cho Nguyễn Hoàng H chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Sinh Thiều, sinh năm 1980, cư trú ấp Phước Hiệp, xã Gia Bình, Huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. P thực hiện việc mở tài khoản và cung cấp số tài khoản, giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh cá nhân để H1 sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung P theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 47.475.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, P rút mang về đưa cho H, H chia cho H1 số tiền 1.000.000 đồng, số tiền còn lại H và P chia đôi chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

22. Ngày 10/6/2019, theo yêu cầu của P, Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988, cư trú ấp Phú Hưng, xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, Tiền Giang (chị ruột của P) đã cung cấp ảnh cá nhân để P chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Tuyết Hạnh, sinh năm 1990, cư trú ấp Tân Hòa, xã Tân Mỹ, Huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp (Giấy chứng minh nhân dân do P tìm mua trên mạng). Theo yêu cầu của P, T thực hiện việc mở tài khoản và đưa giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh của T để H1 sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung của T theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 23.632.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, P rút chia cho H1 số tiền 1.000.000 đồng, số tiền còn lại P chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

23. Ngày 01/7/2019, theo yêu cầu của P, Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988, cư trú ấp Phú Hưng, xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, Tiền Giang (chị ruột của P) tiếp tục cung cấp ảnh cá nhân để P chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Diệu Hiền, sinh năm 1984, cư trú số 103 ấp Chánh, xã Tân Mỹ, Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (Giấy chứng minh nhân dân do P tìm mua trên mạng). Theo yêu cầu của P, T thực hiện việc mở tài khoản và đưa giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh của T để Trương Thị Mỹ Nga, sinh năm 1996, cư trú số 30/20 Trừ Văn Thố, Phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, là ứng viên của Công ty FE Credit sử dụng mã code DGT12809 nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung của T theo

yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, P và H rút tiền mặt và chia đều chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

24. Ngày 14/6/2019, theo yêu cầu của P, Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1996, cư trú ấp An Trạch Tây, xã Thành Thới B, Huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (vợ của P) đã cung cấp ảnh cá nhân để P chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Trương Thị Kim L2, sinh năm 1996, cư trú ấp Cái Trùm, xã Vĩnh Thạnh, Huyện Tân Hưng, tỉnh Long An (Giấy chứng minh nhân dân do P tìm mua trên mạng). Theo yêu cầu của P, Như thực hiện việc mở tài khoản và đưa giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh của Như để H1 sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung của Như theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 16.458.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, P chia cho H1 số tiền 1.000.000 đồng, số tiền còn lại P chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

25. Ngày 02/7/2019, theo yêu cầu của P, Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1996, cư trú ấp An Trạch Tây, xã Thành Thới B, Huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (vợ của P) tiếp tục cung cấp ảnh cá nhân để P chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Diễm Thúy, sinh năm 1995, cư trú số 107 ấp Tiên Hưng, xã Tiên Long, Huyện Châu Th, tỉnh Bến Tre (Giấy chứng minh nhân dân do P tìm mua trên mạng). Theo yêu cầu của P, Như thực hiện việc mở tài khoản và đưa giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh của Như để Ngà sử dụng mã code DGT12809 nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung của Như theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 19.201.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, P chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

26. Ngày 14/5/2019, Nguyễn Thị Ánh T cung cấp ảnh cá nhân để Nguyễn Hoàng H chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm 1982, cư trú Ấp 3B, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Th, tỉnh Tiền Giang. T thực hiện việc mở tài khoản và đưa giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh của T để H1 sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung của T theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 49.796.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, T rút mang về đưa cho H, H chia cho H1 số tiền 1.000.000 đồng, T 3.500.000 đồng, số tiền còn lại H chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

27. Ngày 05/6/2019, Nguyễn Thị Ánh T tiếp tục cung cấp ảnh cá nhân để Nguyễn Hoàng H chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Trúc M, sinh năm 1985, cư trú số 233/2 ấp Bình Yên Đông 2, Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An. T thực hiện việc mở tài khoản và đưa giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh của T để H1 sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung của T theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, T rút mang về đưa cho H, H chia cho H1 số tiền 1.000.000 đồng, T 1.000.000 đồng, số tiền còn lại H chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

28. Ngày 24/6/2019, Nguyễn Thị Ánh T tiếp tục cung cấp ảnh cá nhân để Nguyễn Hoàng H chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Thị Kim O, sinh năm 1985, cư trú ấp Tân Th, xã Xuân Đông, Huyện Chợ G, tỉnh Tiền

Giang. T thực hiện việc mở tài khoản và cung cấp giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh của T để Đinh Thị Kim C sử dụng mã code KS840363 nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung của T theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, T rút mang về đưa cho H, H chia cho T số tiền 500.000 đồng, số tiền còn lại H chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

29. Ngày 18/6/2019, Nguyễn Khắc H2 đã cung cấp ảnh cá nhân để Nguyễn Hoàng H chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H, sinh năm 1985, cư trú ấp Vĩnh Thạnh 1, xã Lê Chánh, Huyện Tân Châu, tỉnh An Giang. H2 thực hiện việc mở tài khoản và cung cấp số tài khoản, giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh cá nhân để H1 sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung H2 theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, H2 rút mang về đưa cho H, H chia cho H1 số tiền 1.000.000 đồng, H2 500.000 đồng, số tiền còn lại H chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

30. Ngày 25/6/2019, Nguyễn Khắc H2 tiếp tục cung cấp ảnh cá nhân để Nguyễn Hoàng H chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Nam, sinh năm 1989, cư trú Tổ 4, ấp Phước Lâm, xã Phước Hưng, Huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. H2 thực hiện việc mở tài khoản và cung cấp số tài khoản, giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh cá nhân để H1 sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung H2 theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, H2 rút mang về đưa cho H, H chia cho H1 số tiền 1.000.000 đồng, H2 500.000 đồng số tiền còn lại H chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

31. Ngày 29/6/2019, Phạm Ngọc Nhật H cung cấp ảnh cá nhân để P chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Mỹ Hương, sinh năm 1991, cư trú số 126 ấp Gạch Cát, xã Long Hựu Đông, Huyện Cần Đức, tỉnh Long An (Giấy chứng minh nhân dân do P tìm mua trên mạng). Theo yêu cầu của P và H, H thực hiện việc mở tài khoản và đưa giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh của H để Ngà sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung của H theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 23.421.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, H rút mang về giao cho P, P chia cho H số tiền 400.000 đồng, số tiền còn lại P, H chia đều nhau chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

32. Ngày 10/7/2019, theo yêu cầu của Phạm Ngọc Nhật H, Lê Văn H1, sinh năm 1981, cư trú ấp Tân B, xã Long Bình Đ, Huyện Chợ G, tỉnh Tiền Giang (chồng của H) đã đến gặp và cung cấp ảnh cá nhân để P chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn L, sinh năm 1987, cư trú ấp Long Điền A, xã Long Điền Đông, Huyện Đông H, Bạc Liêu. Hậu thực hiện việc mở tài khoản và đưa giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh của Hậu để Ng sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung của Hậu theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, H rút mang về giao cho P, P chia cho H số tiền 400.000 đồng, số tiền còn lại P, H chia đều nhau chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

33. Ngày 01/7/2019, thông qua mạng xã hội facebook Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 2001, cư trú ấp Tân Th, xã Xuân Đông, Huyện Chợ G, tỉnh Tiền Giang tìm gặp Nguyễn Thanh P và Lê Ngọc H, theo yêu cầu của P và H, M đã cung cấp ảnh cá nhân để P chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Hồng Loan Th, sinh năm 1998, cư trú số 14/4 Nguyễn Văn Cừ, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (Giấy chứng minh nhân dân do P tìm mua trên mạng). Sau đó, P đưa lại giấy chứng minh nhân dân đã chèn ảnh của M để M thực hiện việc mở tài khoản và cung cấp giấy chứng minh nhân dân để N sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung của M theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, M rút mang về giao cho P, P trả công cho M số tiền 500.000 đồng, số tiền còn lại P, H chia đều nhau chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

34. Ngày 08/7/2019, sau khi cung cấp ảnh, làm theo yêu cầu của P và được nhận tiền công Nguyễn Thị Tuyết M đã liên lạc và đưa Nguyễn Huỳnh Lan A, sinh năm 2001, cư trú ấp Tân Ninh, xã Xuân Đông, Huyện Chợ G, tỉnh Tiền Giang đến gặp Nguyễn Thanh P và Lê Ngọc H, theo yêu cầu của P và H, Lan A đã cung cấp ảnh cá nhân để P chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1999, cư trú ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Lộc, Huyện An Phú, tỉnh An Giang (Giấy chứng minh nhân dân do P tìm mua trên mạng). P cung cấp giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh của Lan A để Ngà sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung của Lan A theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 14.137.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, P trả công cho M số tiền 300.000 đồng, Lan Anh 300.000 đồng, số tiền còn lại P, H chia đều nhau chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

35. Ngày 11/7/2019, Nguyễn Thị Tuyết M tiếp tục liên lạc và đưa Quảng Thị Kim Y, sinh năm 2001, cư trú ấp Phú Lộc, xã An Định, Huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đến gặp Nguyễn Thanh P và Lê Ngọc H, theo yêu cầu của P và H, Y đã cung cấp ảnh cá nhân để P chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Hồng C, sinh năm 1998, cư trú thôn An Bình, xã Bình An, Huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận (Giấy chứng minh nhân dân do P tìm mua trên mạng). P cung cấp giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh của Y để Ngà sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung của Y theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, P trả công cho M số tiền 300.000 đồng, Y 500.000 đồng, số tiền còn lại P, H chiếm đoạt chia đều nhau tiêu xài cá nhân.

36. Ngày 18/7/2019, Nguyễn Thị Tuyết M tiếp tục liên lạc và đưa Nguyễn Thị Cẩm Vân, sinh năm 2002, cư trú ấp Tân Th, xã Xuân Đông, Huyện Chợ G, tỉnh Tiền Giang đến gặp Nguyễn Thanh P và Lê Ngọc H, theo yêu cầu của P và H, Vân đã cung cấp ảnh cá nhân để P chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thùy Trang, sinh năm 1999, cư trú số 135 khóm Bình Thạnh 2, thị trấn Lấp Vò, Huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (Giấy chứng minh nhân dân do P tìm mua trên mạng). P cung cấp giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh của Vân để Ngà sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung của Vân theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi

được Công ty FE Credit giải ngân, P trả công cho M số tiền 300.000 đồng, Vòn 300.000 đồng, số tiền còn lại P, H chia đều nhau chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

37. Ngày 19/7/2019, Nguyễn Thị Tuyết M liên lạc và đưa Nguyễn Kim X, sinh năm 2002, cư trú ấp An Lạc Trung, xã Xuân Đông, Huyện Chợ G, tỉnh Tiền Giang đến gặp Nguyễn Thanh P và Lê Ngọc H, theo yêu cầu của P và H, X đã cung cấp ảnh cá nhân để P chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thị Uyên Trân, sinh năm 1997, cư trú 01 Ngõ Quyền, Phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (Giấy chứng minh nhân dân do P tìm mua trên mạng). P cung cấp giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh của X để Ngà sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung của X theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, P trả công cho M số tiền 300.000 đồng, X 300.000 đồng, số tiền còn lại P, H chia đều nhau chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

38. Ngày 20/7/2019, Nguyễn Thị Tuyết M liên lạc và đưa Nguyễn Thị Tuyết Trinh, sinh năm 2005, cư trú ấp Tân Th, xã Xuân Đông, Huyện Chợ G, tỉnh Tiền Giang đến gặp Nguyễn Thanh P và Lê Ngọc H, theo yêu cầu của P và H, X đã cung cấp ảnh cá nhân để P chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hoàng Kim, sinh năm 1992, cư trú Ấp 2, xã Hựu Thạnh, Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (Giấy chứng minh nhân dân do P tìm mua trên mạng). P cung cấp giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh của Trinh để N sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung của Trinh theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, P trả công cho M số tiền 300.000 đồng, Trinh 300.000 đồng, số tiền còn lại P, H chia đều nhau chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

39. Ngày 22/7/2019, Nguyễn Thị Tuyết M liên lạc và đưa Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1991, cư trú ấp Tân Th, xã Xuân Đông, Huyện Chợ G, tỉnh Tiền Giang đến gặp Nguyễn Thanh P và Lê Ngọc H, theo yêu cầu của P và H, Hoàng P đã cung cấp ảnh cá nhân để P chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Hoàng Quý, sinh năm 1988, cư trú ấp Phú Thọ, xã Nhơn Phú, Huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long (Giấy chứng minh nhân dân do P tìm mua trên mạng). P cung cấp giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh của Hoàng P để N sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung của Hoàng P theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, P trả công cho M số tiền 300.000 đồng, Hoàng P 500.000 đồng, số tiền còn lại P, H chiếm đoạt chia đều nhau tiêu xài cá nhân.

40. Ngày 23/7/2019, Nguyễn Thị Tuyết M liên lạc và đưa Võ Thị Cẩm Tú, sinh năm 2004, cư trú ấp Tân Hòa, xã Xuân Đông, Huyện Chợ G, tỉnh Tiền Giang đến gặp Nguyễn Thanh P và Lê Ngọc H, theo yêu cầu của P và H, Tú đã cung cấp ảnh cá nhân để P chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Điệp, sinh năm 1993, cư trú thôn Mỹ Bình 3, xã Hoài Phú, Huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (Giấy chứng minh nhân dân do P tìm mua trên mạng). P cung cấp giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh của Tú để N sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung của Tú theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 27.008.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, P trả công cho M

số tiền 300.000 đồng, Tú 500.000 đồng, số tiền còn lại P, H chia đều nhau chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

41. Ngày 23/7/2019, Nguyễn Thị Tuyết M liên lạc và đưa Nguyễn Thị Anh Thư, sinh năm 2005, cư trú ấp Tân Hòa, xã Xuân Đông, Huyện Chợ G, tỉnh Tiền Giang đến gặp Nguyễn Thanh P và Lê Ngọc H, theo yêu cầu của P và H, Thư đã cung cấp ảnh cá nhân để P chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Thị Quý, sinh năm 1996, cư trú Thôn 1, xã H2 Khiêm, Huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận (Giấy chứng minh nhân dân do P tìm mua trên mạng). P cung cấp giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh của Thư để N sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung của Thư theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, P trả công cho M số tiền 300.000 đồng, Thư 300.000 đồng, số tiền còn lại P, H chia đều nhau chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

42. Ngày 24/7/2019, Nguyễn Thị Tuyết M liên lạc và đưa Đặng Thị Hồng Thắm, sinh năm 2002, cư trú ấp An Lạc Trung, xã Xuân Đông, Huyện Chợ G, tỉnh Tiền Giang đến gặp Nguyễn Thanh P và Lê Ngọc H, theo yêu cầu của P và H, Thắm đã cung cấp ảnh cá nhân để P chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Vương Thị Ngọc H, sinh năm 1994, cư trú ấp Láng Cát, xã Tân H, Huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Giấy chứng minh nhân dân do P tìm mua trên mạng). P cung cấp giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh của Thắm để N sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung của Thắm theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, P trả công cho M số tiền 300.000 đồng, Thắm 300.000 đồng, số tiền còn lại P, H chia đều nhau chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

43. Ngày 24/12/2019, Nguyễn Thị Tuyết M liên lạc và đưa Nguyễn Hoàng Nghĩa, sinh năm 1988, cư trú ấp Hòa Bình, xã Bình Nghi, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang đến gặp Nguyễn Thanh P và Lê Ngọc H, theo yêu cầu của P và H, Nghĩa đã cung cấp ảnh cá nhân để P chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Thanh Lâm, sinh năm 1986, cư trú ấp Phú Tân, xã Phú Lộc, Huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (Giấy chứng minh nhân dân do P tìm mua trên mạng). P cung cấp giấy chứng minh nhân dân có dán ảnh của Nghĩa để N sử dụng mã code của mình nhập các thông tin, chụp ảnh chân dung của Nghĩa theo yêu cầu của phần mềm và hoàn tất hồ sơ vay số tiền 35.026.000 đồng. Sau khi được Công ty FE Credit giải ngân, P trả công cho M số tiền 300.000 đồng, Nghĩa 300.000 đồng, số tiền còn lại P, H chia đều nhau chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 45 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy và đã T3 hành trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 514/KTHS-GĐ ngày 15/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: 45 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy ký hiệu từ 514/A01 đến 514/A45 như sau:

1. Phôi giấy: Giấy “Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy” là giả, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

2. Hình dấu: Hình dấu tròn trên các Giấy “Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy” là giả, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

3. Chữ ký trên Giấy “Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy” ký hiệu 514/A08; 514/A12; 514/A15; 514/A17; 514/A26; 514/A30; 514/A38 là giả, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

Riêng đối với các dữ liệu điện tử (File ảnh giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy) do Công ty FE Credit giao nộp, Cơ quan điều tra đã T3 hành trung cầu Phòng Kỹ thuật hình sự giám định. Theo Công văn số 355/PC09 ngày 17/8/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang về việc giám định tài liệu là các dữ liệu điện tử (File ảnh giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy). Phòng Kỹ thuật hình sự không đủ cơ sở để T3 hành giám định xác định có pH do cơ quan có thẩm quyền cấp hay không.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang đã thu giữ các đồ vật, tài liệu của:

1. Bị cáo Nguyễn Hoàng H:

- 01 điện thoại di động màu trắng trên lưng có ghi chữ OPPO, số kiểu CPH 1609 đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động màu trắng trên lưng có ghi chữ SAMSUNG, số seri R58M4425ATK đã qua sử dụng.

- 01 giấy đăng ký xe và 01 xe mô tô nhãn hiệu Hayate biển kiểm soát 63B9 - 090.32 tên Nguyễn Hoàng Giang.

- 05 Giấy CMND: số 311934392 tên Nguyễn Hoàng H; số 311416673 tên Lê Văn Ca; số 312090721 tên Nguyễn Thị Mộng Thúy; số 312403438 tên Nguyễn Hồ Ngọc Thủy; số 311854525 tên Lương Văn Canh.

- 02 Giấy phép lái xe: số 820131003716 tên Nguyễn Hoàng H hạng B2; số 820131003716 tên Nguyễn Hoàng H hạng A1.

- 05 Thẻ ATM: ngân hàng Sacombank số 9704037281550964 tên Nguyễn Hoàng H; ngân hàng MBbank số 9704222022144117 tên Nguyễn Hoàng H; ngân hàng VPbank số 5239759952253824 tên Nguyễn Hoàng H; ngân hàng SHbank số 9704431018342037 tên Nguyễn Hoàng H; ngân hàng VPbank số 5203993019863554 tên Lê Trần Kim P;

- 03 Sim điện thoại: số ghi trên thẻ sim 8984048000074084510; số ghi trên thẻ sim 8984048000074976479; có chữ Liv không rõ số.

- 04 phiếu gửi số 602039654; 602028829; 602028827; 602029070 của Viettel post.

- Tiền mặt 105.000.000đ (Một trăm linh năm triệu đồng).

- 03 thẻ nhân viên có tên Nguyễn Hoàng H, trong đó 02 thẻ của Công ty Cổ phần dịch vụ tư vấn tiêu dùng toàn cầu tp. Hà Nội; 01 thẻ nhân viên của SHB Finance tài chính tiêu dùng.

- 01 thẻ nhân viên có tên Trần Nhật Minh của Công ty Cổ phần dịch vụ tư vấn tiêu dùng toàn cầu TP. Hà Nội.
- 01 thẻ tín dụng mang tên LE TRAN KIM PHUNG (thẻ có chữ JACCS).
- 01 thẻ tín dụng Napas của ngân hàng TP BANK.
- 02 USB trong đó 01 cái màu xanh có chữ micro S và 01 cái màu hồng có chữ Lexar TM (Không kiểm tra dung lượng và dữ liệu bên trong).
- 20 sim mạng di động Viettel 4G chưa qua sử dụng.
- 05 sim điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra số sim, trong đó: 04 sim mạng Viettel và 01 sim mạng Mobifone.
- 01 hộp nhựa màu trắng, bên trong có nhiều thẻ quảng cáo cho vay tiêu dùng “để được tư vấn & làm hồ sơ miễn phí các khoản vay ngân hàng” có số điện thoại liên hệ: 0899.007.703_0385.333.703 (Mr Hoàng) không kiểm đếm số lượng thẻ.
- Nhiều sổ hộ khẩu và giấy chứng minh nhân dân (tất cả đều là bản photo), sim điện thoại và thẻ tài khoản mang tên nhiều người có họ tên khác nhau đã được niêm P bằng cách bỏ vào P bì dán kín, có chữ ký xác nhận của ông Trần Văn H.
- 05 quyển vở học sinh đã ghi nhiều nội dung bên trong, chưa kiểm tra, thẩm định nội dung ghi.
- 01 hộp màu trắng xám có chữ Shiny bên ngoài, bên trong là mút có mực màu đỏ (hộp mực để sử dụng đóng dấu hoặc lăn tay).
- 03 bản đề nghị vay vốn của ngân hàng trong đó: 02 bản của ngân hàng SHB Finance tên Nguyễn Hoàng P và Huỳnh Thị Thanh Thảo; 01 bản của MIRAE ASSET mang tên Trần Tấn Tài.
- 01 bằng khen tên Nguyễn Hoàng H do FE Credit cấp ngày 01/01/2016.
- 01 bảng sao kê tên LE THI HAI YEN.
- 01 “quyển đơn đề nghị đề nghị phát hành kiêm hợp đồng - phát hành và sử dụng thẻ vay”, không kiểm đếm số lượng bảng.
- Nhiều biểu mẫu chưa sử dụng gồm: thông tin ứng viên, biên bản bàn giao, giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành thẻ tín dụng, giấy đăng ký thông tin của ngân hàng Nam A Bank, giấy đề nghị vay tiêu dùng của MIRAE ASSET, giấy mượn tiền, phiếu thu thập thông tin khách hàng, giấy đăng ký của ngân hàng OCB, không kiểm đếm số lượng biểu mẫu.
- 05 bộ biểu mẫu đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng của FE Credit chưa điền thông tin, có số seri từ 0487361 đến 0487365.
- 03 bảng chiết tính tham khảo số tiền vay, lãi suất vay, số tiền pH trả hàng tháng (bảng phô tô).
- 01 tập tài liệu phô tô bằng giấy A4, có thông tin ngân hàng VPBank, nhiều nội dung không kiểm đếm số lượng.

2. Bị cáo Tô Ngọc H1:

- 02 giấy CMND số 312214541 tên Nguyễn Hoàng Nam (Không có ảnh); số 024199930 tên Nguyễn Thị Thùy Dương (Không có ảnh).

- 01 giấy CMND số 312431117 tên Trần Thị Huỳnh Như (dạng in màu trên giấy trắng, mặt sau giấy CMND do Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 23/9/2014 dạng in màu).

- 01 mặt sau giấy CMND do Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 10/8/2018 đã được ép nhựa, mặt còn lại để trống.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 039521 tên Dương Thị Thảo Uyên, biển số 63B4-701.82.

- 01 sổ hộ khẩu gia đình số 31100082522 chủ hộ tên Nguyễn Hoàng Lâm, nơi cư trú: 283 tổ 9, Cây Sộp, xã Tân Hội, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 092434 tên Nguyễn Hoài Nam, biển số 63B1-638.46.

- 05 tấm hình thẻ chân dung có chữ ký của Nguyễn Minh T3 ở mặt sau.

- Tiền mặt 10.000.000 đồng

3. Bị cáo Nguyễn Thanh P:

- 01 máy laptop hiệu Acer màu đen, số ES1-572-32GZ.

- 01 khẩu súng ngắn màu đen nâu, trên súng có ghi chữ “MAKAROV”.

- 02 điện thoại di động hiệu Masstel A112 - 355868062521696 và 355868062521654 màu cam đen.

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel A112 có số IMEI 355868063046958 màu xanh đen.

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel A112 có số IMEI 352068098011043 màu đỏ đen.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số IMEI 357333081567020 màu đen.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số IMEI 358902071456110 màu đen.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung trên điện thoại có ghi chữ “SAMSUNG” CE 0168.

- 42 giấy CMND cụ thể: số 312402614 tên Phan Thanh Tuấn H; số 273698016 tên Hồ Hoàng Ngân; số 025900880 tên Châu Kim P; 026005936 tên Phan Huỳnh Thiên Ý; số 025961643 tên Trần Thị Như Quỳnh; số 363902014 tên Nguyễn Thị Ngọc H; số 341840418 tên Nguyễn Văn Đại; số 312213356 tên Nguyễn Thanh Cảnh; số 023360090 tên Lê Thành Trung; số 221510996 tên Nguyễn Ngọc Thành Long; số 362465178 tên Lê Hoàng Tâm; số 312448483 tên Đặng M Anh Vũ; số 025936269 tên Võ Thị Thu Hương; số 023863299 tên Nguyễn Thị Riêng; số 321725094 tên Nguyễn Hồ Hoàng Ân; số 205976616 tên Huỳnh Thị Diễm Diễm; số 321711157 tên PH Văn Sáng; 312352158 tên Ngô Nhật Hào; số 312325159 tên Lê Dương Linh; số 261575599 tên Nguyễn Thị Bi Ni; số 385425058 tên Lâm Minh Tâm; số 321600165 tên Huỳnh Thanh Tiên; số

312190456 tên Nguyễn Thị Thảo L; số 192064964 tên Văn Thị Thúy Hằng; số 025475711 tên Ma Thị Quế; số 381935996 tên Đỗ Thị Đến; số 251109004 tên Đoàn Thị Chúc Loan; số 321382156 tên Trần Kim Bằng; số 197414384 tên Nguyễn Văn Đạt; số 215400968 tên Hồ Thị Yến; số 025791138 tên Phạm Linh Ân; số 212583891 tên Nguyễn Thị Hoanh Kiều; số 241718796 tên Trần Thị Thùy Linh; số 215469367 tên Phạm Thị Hồng Đào; số 321703023 tên Lê Nhật Trường; số 025590601 tên Nguyễn Thị Linh Ngọc; số 372007812 tên Đặng Thị Diễm My; số 312214801 tên Trần Khánh Linh; số 362521255 tên Nguyễn Thị Yến Nhi; số 321588416 tên Đào Thị Mỹ Hảo; số 321525741 tên Trần Quang Hồng; số 312183128 tên Trương Minh Định.

- 01 giấy phép lái xe số 820132000161 tên Nguyễn Thanh P.

- 36 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, cụ thể: tên Trần Kim Bằng biển số 71B4-629.49; Ngô Nhật Hào biển số 63B4-452.98; Đoàn Thị Chúc Loan biển số 49G1-402.83; Ma Thị Quế biển số 59X1-828.79; Đỗ Thị Đến biển số 69N1-403.83; Văn Thị Thúy Hằng biển số 75H1-537.40; Nguyễn Thị Thảo L biển số 63B1-618.38; Huỳnh Thanh Tiên biển số 71B3-910.72; Nguyễn Văn Đạt biển số 74F1-2880.17; Hồ Thị Yến biển số 77F1-548.25; Phạm Linh Ân biển số 59U2-019.63; Huỳnh Tuấn P biển số 63B6-359.82; Đặng Thị Diễm My biển số 68G1-592.83; Trần Khánh Linh biển số 63B4-470.98; Nguyễn Thị Yến Nhi biển số 65H1-419.86; Trần Quang Hồng biển số 71B3-552.97; Nguyễn Thị Hoanh Kiều biển số 76B1-381.97; Lê Nhật Trường biển số 71C2-371.98; Phạm Thị Hồng Đào biển số 77E1-462.89; Trương Minh Định biển số 63B2-650.80; Trần Thị Thùy Linh biển số 47F1-402.76; Phan Thanh Tuấn H biển số 63B7-463.86; Hồ Hoàng Ngân biển số 72C1-95284; Châu Kim P biển số 59L2-920.98; Phan Huỳnh Thiên Ý biển số 59V2-682.76; Trần Thị Như Quỳnh biển số 50N1-702.63; Trần Kim Bằng biển số 71B3-702.99; Nguyễn Thanh Cảnh biển số 63B5-332.19; Lê Dương Linh biển số 63B8-362.97; Lâm Minh Tâm biển số 94K1-511.83; PH Văn Sáng biển số 71B3-730.18; Nguyễn Hồ Hoàng Ân biển số 71C1-414.09; Phạm Huỳnh Đức biển số 71C2-427.87; Nguyễn Ngọc Thành Long biển số 78C1-481.50; Đặng M Anh Vũ biển số 63B3-821.70; Nguyễn Văn Đại biển số 66L1-452.98.

- 01 thẻ đa năng ngân hàng Đông Á tên Nguyen Thanh Tuyen số 9704061265265894.

- 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank số 9704031032058922.

- 01 thẻ ATM ngân hàng VPBank tên Tran Thanh Thao số 5203993011745908.

- 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank số 9704039410244840.

- 01 sim 4G số 0383222648 chưa kích hoạt Viettel.

- 01 sim 4G số 0789677934 chưa kích hoạt Mobifone.

- 05 sim mobi 4G số 8401190892129039; 8401190892328869; 8401190892133659; 8401190892462934 và 8401190892134000.

- 01 súng bắn điện màu đen, trên súng điện có ghi 80KV (chữ Trung Quốc), FBQ2002-A chữ Trung Quốc.

- 01 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn của ngân hàng BIDV tên Nguyễn Thanh P, số sêri AAC5438594.

- 01 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn của ngân hàng Sacombank tên Nguyễn Thanh P, số CQ829407.

- 01 thẻ ATM của ngân hàng Sacombank tên Nguyễn Thanh P, số 4221510729802424.

- 01 thẻ ATM của ngân hàng Lienvietpostbank tên Nguyễn Thanh P, số 970449033181702b.

- 02 giấy phép lái xe: hạng B2 số 820183004442; hạng A1 số 820183004442 tên Nguyễn Thanh P.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 63B3-598.51 mang tên Nguyễn Thanh P.

- 01 giấy CMND số 312060183 tên Nguyễn Thanh P cấp ngày 13/02/2019.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô xe máy số AA19/1157765.

- 01 điện thoại di động màu đen hiệu Itel số IMEI 358625101716761 kèm 02 sim điện thoại.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số IMEI 355311/009721/3.

- 01 bình xịt loại 110ml, có chữ AMERICAN STYLE NATO SUPER - PARALISANT, không kiểm tra dung dịch bên trong.

- 01 gậy ba khúc bằng kim loại màu đen, có chữ TACTICAL SERIES.

- Tiền mặt 367.000.000 đồng.

- Theo Kết luận giám định số 1944/C09B ngày 03/4/2020 của Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

+ Khẩu súng ký hiệu A1 là đồ chơi nguy hiểm, sử dụng khí nén bắn đạn hình cầu đường kính 4,5mm, không pH là vũ khí quân dụng. Khi bắn, khẩu súng có khả năng gây thương tích đối với con người.

+ Khẩu súng ký hiệu A2 là công cụ hỗ trợ, thuộc loại súng bắn điện. Sử dụng khẩu súng này bắn viên đạn kèm theo vào cơ thể người sẽ gây tê liệt tạm thời.

4. Bị cáo Lê Ngọc H:

- 08 giấy đăng ký xe gồm: 63B1-671.96 tên Lê Phát Tân 1966; 63C1-369.47 tên Nguyễn Thị Trâm Anh; 63B1-502.14 tên Lê Thành Panadoe 1990; 59V2-548.24 tên Trần Thái Quốc; 49H1-412.25 tên Trần Thanh Bảo 1999; 71B3-502.36 tên Nguyễn Thanh P; 69F1-498.25 tên Dương Minh Nhựt 1995; 59X3-236.26 tên Nguyễn Thành Hiệp.

- 07 giấy chứng minh nhân dân gồm: số 251229657 tên Trần Thanh Bảo; số 025493817 tên Nguyễn Thành Hiệp; số 311561980 tên Nguyễn Thị Ngọc Hương; số 025325010 tên Trần Thái Quốc; số 381809262 tên Dương Minh Nhựt; số 025296058 tên Lại Chí Thành; số 371847926 tên Huỳnh Linh Giang.

- 01 giấy phép lái xe số AE 889211 tên Nguyễn Văn Hoàng.
- 01 thẻ ATM ngân hàng Viettinbank số 9704151509388014 tên Trần Kim X.
- 12 đơn đề nghị xin hợp đồng vay vốn.
- 42 Card visit ngân hàng TP Bank.
- 01 phiếu thông tin tài khoản tên Lê Ngọc H.
- 05 sim điện thoại di động số seri: 89840480; 00045102605; 8401170750228338; 8401170750228335; 8401190851063105WD.
- 01 sim điện thoại di động có ghi số 1, 7, 2.
- 01 giấy hẹn của ngân hàng Vietcombank đối với chủ thẻ tên Huỳnh Linh Giang.
- 01 giấy nộp tiền ngân hàng Vietcombank tên Huỳnh Linh Giang.
- 01 sao kê tài khoản của Lê Ngọc H tại ngân hàng Vietcombank.
- 04 phiếu thu thập thông tin khách hàng.
- 02 hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ vay tên Huỳnh Thị Ngọc M, Lê Thị Cuôn.

- Tiền mặt 70.000.000 đồng.

5. Bị cáo Nguyễn Khắc H2:

- Tiền mặt 2.500.000 đồng.

6. Bị cáo Nguyễn Thị Ánh T:

- Tiền mặt 2.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho Công ty FE Credit số tiền 551.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 13/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”; các bị cáo Nguyễn Thị Ánh T và Phạm Ngọc Nhật H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt:

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 340, Điều 17, Điều 38, Điều 50, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng H 13 (mười ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 02 (hai) năm tù về tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Buộc bị cáo H pH chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội với mức án là 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Ánh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt: bị cáo Phạm Ngọc Nhật H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm hình sự của các bị cáo Lê Ngọc H, Tô Ngọc H1, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Khắc H2, phần dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 20/3/2023 bị cáo Nguyễn Thị Ánh T có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Với lý do: Bị cáo có mẹ già bị bệnh tim, nuôi con và xin được tại ngoại để làm kiếm tiền trả cho người bị hại.

- Ngày 23/3/2023 bị cáo Phạm Ngọc Nhật H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Vì cha mẹ bị cáo đã mất đang nuôi 3 con nhỏ, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ngày 27/3/2023 bị cáo Nguyễn Hoàng H có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thị Ánh T và Phạm Ngọc Nhật H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Bản án sơ thẩm áp dụng áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 340; Điều 17; Điều 38; Điều 50; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Hoàng H 13 (mười ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 02 (hai) năm tù về tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Ánh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Xử phạt: bị cáo Phạm Ngọc Nhật H 02 (hai) năm tù là có căn cứ và phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có phát sinh thêm tình tiết gì mới. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thị Ánh T và Phạm Ngọc Nhật H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo H trình bày: Thống nhất với các tội danh và điều luật mà Tòa sơ thẩm đã áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo và bản thân bị cáo học

vấn thấp, bị cáo Nguyễn Hoàng H bị tổn thương do thương tích gây nên là 57% và suy giảm khả năng lao động là 41%, các bị cáo đã có thiện chí khắc phục hậu quả, cụ thể bị cáo H đã nộp khắc phục hậu quả 100.000.000 đồng, phạm tội một phần cũng do việc quản lý lỏng lẻo của Công ty FE Credit trong quản lý việc cho vay, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Hoàng H.

Các bị cáo Nguyễn Thị Ánh T, Phạm Ngọc Nhật H trình bày lời nói sau cùng:

- Bị cáo T: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.
- Bị cáo H không có ý kiến trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thị Ánh T và Phạm Ngọc Nhật H làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hoàng H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn T3 hành hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về tội danh:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 10 năm 2019, với thủ đoạn làm giả hồ sơ vay để chiếm đoạt tiền của Công ty FE Credit, các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Tô Ngọc H1, Nguyễn Thanh P, Lê Ngọc H, Nguyễn Khắc H2, Nguyễn Thị Ánh T và Phạm Ngọc Nhật H đã thực hiện tất cả 43 hồ sơ giả chiếm đoạt của Công ty FE Credit với tổng số tiền là 1.399.563.000 đồng. Trong đó, bị cáo H là người giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu, đồng thời để thực hiện trót lọt hành vi phạm tội, các bị cáo H, H còn thực hiện làm giả các giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy để bổ sung vào hồ sơ vay của Công ty FE Credit. Trong đó, Nguyễn Hoàng H thực hiện 26 bộ hồ sơ vay chiếm đoạt số tiền 897.066.500 đồng; Tô Ngọc H1 thực hiện 26 bộ hồ sơ vay chiếm đoạt số tiền 858.104.500 đồng; Nguyễn Thanh P thực hiện 22 bộ hồ sơ vay chiếm đoạt số tiền 675.727.500 đồng; Lê Ngọc H thực hiện 21 bộ hồ sơ vay chiếm đoạt số tiền 663.173.000 đồng; Nguyễn Thị Ánh T thực hiện 03 bộ hồ sơ vay chiếm đoạt số tiền 119.848.000 đồng; Nguyễn Khắc H2 thực hiện 02 bộ hồ sơ vay chiếm đoạt số tiền 70.052.000 đồng và Phạm Ngọc Nhật H thực hiện 02 bộ hồ sơ vay chiếm đoạt số tiền 58.447.000 đồng.

Với hành vi trên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 340 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị Ánh T và Phạm Ngọc Nhật H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến tài sản của bị hại, ảnh hưởng rất xấu quản lý và phát triển kinh tế, làm mất an ninh trật tự xã hội. Trong vụ án này vai trò của từng bị cáo như sau:

- Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng H, bị cáo giữ vai trò là người chủ mưu và cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối làm giả 26 bộ hồ sơ vay chiếm đoạt của Công ty FE Credit số tiền 897.066.500 đồng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, thông qua các trang mạng xã hội bị cáo đặt mua 02 giấy chứng minh nhân dân mang tên người khác, sau đó trực tiếp chèn ảnh của bị cáo H vào các giấy chứng minh nhân dân này để thực hiện làm hồ sơ vay giả sau đó chiếm đoạt tiền của Công ty FE Credit, vì vậy bị cáo H còn phạm tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”, với mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần pH áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe và đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội sau này.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ánh T, bị cáo đã giúp bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp sử dụng hình ảnh của cá nhân bị cáo để bị cáo H sử dụng chèn vào giấy chứng minh nhân dân của người khác lập 03 bộ hồ sơ vay vốn, chiếm đoạt của Công ty FE Credit số tiền 119.848.000 đồng và được bị cáo H chia số tiền 5.000.000 đồng, hành vi phạm tội của bị cáo xâm hại đến tài sản của Công ty FE Credit, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, nên pH áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và ngăn ngừa tái phạm.

- Đối với bị cáo Phạm Ngọc Nhật H, bị cáo biết việc cung cấp ảnh của mình để bị cáo P chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên người khác để làm 01 bộ hồ sơ vay vốn chiếm đoạt của Công ty FE Credit số tiền 23.421.000 đồng là phạm pháp, sẽ bị chế tài của pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện đồng thời bị cáo còn cung cấp ảnh của chồng bị cáo là Lê Văn H1 để P chèn ảnh vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn Lắm để làm 01 bộ hồ sơ vay vốn chiếm đoạt của Công ty FE Credit số tiền 35.026.000 đồng, bị cáo được bị cáo P chia số tiền 800.000 đồng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tài sản hợp pháp của Công ty FE Credit, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội nên cũng pH nhận lấy một mức hình phạt nghiêm khắc, tuy nhiên so với các đồng bọn khác thì có phần ít nguy hiểm hơn.

Xét, trong quá trình điều tra, xét xử và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thị Ánh T và Phạm Ngọc Nhật H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân các bị cáo có học vấn thấp, thuộc thành phần lao động nghèo nên phần nào đó nhận thức về pháp luật chưa cao; Bị cáo Nguyễn Hoàng H bị tổn thương do thương tích gây nên là 57% và suy giảm khả năng lao động là 41%, các bị cáo đã có thiện chí khắc phục hậu quả, cụ thể bị cáo H đã nộp khắc phục hậu quả

100.000.000 đồng, bị cáo H 800.000 đồng, bị cáo T 2.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét trong khoảng thời gian từ 06/5/2019 đến 24/12/2019, các bị cáo đã nhiều lần làm giả hồ sơ vay để chiếm đoạt tiền của Công ty FE Credit, nên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã cân nhắc xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng để xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng H 13 (mười ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 02 (hai) năm tù về tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Bị cáo Nguyễn Thị Ánh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Phạm Ngọc Nhật H 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là phù hợp, không nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thị Ánh T và Phạm Ngọc Nhật H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết gì mới so với bản án sơ thẩm đã nhận định và áp dụng cho bị cáo. Do đó kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thị Ánh T và Phạm Ngọc Nhật H là không có căn cứ để chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các phân tích, nhận định nêu trên cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thị Ánh T và Phạm Ngọc Nhật H, mỗi bị cáo pH nộp 200.000 đồng.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thị Ánh T và Phạm Ngọc Nhật H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Tuyên xử:

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 340; Điều 17; Điều 38; Điều 50; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng H 13 (mười ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 02 (hai) năm tù về tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H pH chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội với mức án là 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ánh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc Nhật H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thị Ánh T và Phạm Ngọc Nhật H, mỗi bị cáo pH nộp 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Công an tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TTG CA tỉnh Tiền Giang;
- Bị cáo;
- Lưu (Án – Trú).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Minh Tâm

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đình Thanh Nguyễn Văn Minh

Vương Minh Tâm